



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#: \_\_\_\_\_  
VEWL.#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO HOA  
Last Middle First  
Current Address: 475/4A Hai Ba Trung P. 8. Q. 3. T.P. Ho Chi Minh  
Date of Birth: 12/20/51 Place of Birth: Thua Thien  
Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/30/75 To 2/24/78  
Years: 3 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_
3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ HOÀ  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Đoàn Thị Kim Dung                        | 4/23/52       | wife                |
| Ngô Đoàn Minh Quân                       | 10/2/1919     | son                 |
| Ngô Đoàn Minh Hoàng                      | 12/1/84       | son                 |
| Ngô Đoàn Minh Hải                        | 10/22/88      | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

# QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

## BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

(I)

1. Full name of expolitical prisoner: Ngô Hòa
2. Date and place of birth : 20.12.1951  
Vĩnh An Hương Diên Thừa Thiên
3. Rank before April 1975 : Đại úy
4. Position : Chánh văn phòng chi<sup>2</sup> huy trưởng căn cứ yếm tử  
tiếp văn Đà Nẵng.
5. Military service number : 71A 705 956
6. Month, Date, Year arrested : 30.4.1975  
Date in camp : 24.6.1975
7. Month, Date, Year out of camp : 24.2.1978
8. Date and release certificate number : 40
9. Mailing address : 475/4A Cai Bà Trưng Phường 8 Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh
10. Current address : nt.

(II)

List of Full names - Date and place of birth of expolitical prisoner immediate family

A. Relatives to accompany with expolitical prisoner to be consided for U.S country.

| Name                   | Date of birth | Place of birth                | Sex | Mons | Relationship |
|------------------------|---------------|-------------------------------|-----|------|--------------|
| 1. Ngô Hòa             | 20.12.1951    | Vĩnh An Hương Diên Thừa Thiên | Nam | M    | Chồng        |
| 2. Đoàn Thị Kim Dung   | 23.4.1952     | Cần Thơ Hồ Chí Minh           | Nữ  | M    | Vợ           |
| 3. Ngô Đoàn Minh Quân  | 2.10.1979     | Đà Nẵng                       | Nam | S    | Con          |
| 4. Ngô Đoàn Minh Hoàng | 1.12.1984     | Thành phố Sài Gòn             | Nam | S    | Con          |
| 5. Ngô Đoàn Minh Hải   | 22.10.1988    | Sài Gòn                       | Nam | S    | Con          |

(B) Complete family listing of expolitical prisoner

| Name         | Birth day | relationship | Address                  |
|--------------|-----------|--------------|--------------------------|
| Ngô văn Bình | 1922      | Cha ruột     | 59 Trần Quốc Toản Huế    |
| Lương thị Ey | 1917      | Me           | nt                       |
| Ngô thi Qui  | 1948      | Chi          | H Lăng Nhân Côn Huế      |
| Ngô Bình     | 1956      | Em           | 206/7 Hoàng v.Thu Sàigòn |
| Ngô Cường    | 1961      | Em           | 59 Nhân Quốc Toản Huế    |

(III) Relatives outside of Vietnam :

| Name                | Birth day | Relationship | Address                                         |
|---------------------|-----------|--------------|-------------------------------------------------|
| Ngô Phú             | 1950      | Anh ruột     |                                                 |
| Ngô Ai              | 1946      | Anh ruột     |                                                 |
| Ngô Năm             | 1933      | Chú ruột     | Thành phố Maryland<br>Giáo bang Virginia Hoa Kỳ |
| Đoàn văn Bân        | 1915      | Cha vò       | }                                               |
| Nguyễn thị Bích Đào | 1923      | Me vò        |                                                 |
| Đoàn Kim Phước      | 1941      | anh vò       |                                                 |
| Đoàn Kim Dũng       | 1958      | Em vò        |                                                 |
| Đoàn Kim Xuân       | 1961      | Em vò        |                                                 |
| Đoàn Kim Lộc        | 1954      | Em vò        |                                                 |

(IV) Documents :

- Khai sinh : Ngô Khoa, Đoàn thị Kim Dung, Ngô Đoàn Minh Quân, Ngô Đoàn Minh Hoàng, Ngô Đoàn Minh Hải. (mỗi thứ 2 bản)
- Giấy hôn thú 2 bản
- CMND Đoàn thị Kim Dung (2 bản)
- Hình mỗi người 2 tấm
- Giấy tam tu (2 bản)

- Giấy chứng minh quân đội (2 bản)
- I 174 (2 bản)
- Giấy ra trại (2 bản)

# QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

## BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

(I)

1. Full name of expolitical prisoner : Ngô Khoa
2. Date and place of birth : 20.12.1951  
Vĩnh An Hoàng Diên Chúa Thiên
3. Rank before April 1975 : Đại úy
4. Position : chánh văn phòng chi<sup>2</sup> huy trưởng căn cứ yếm tư  
tiếp văn Lâm năng
5. Military service number : 71A 705956
6. Month, Date, Year arrested : 30.4.1975  
Date in camp : 24.6.1975
7. Month, Date, Year out of camp : 24.2.1978
8. Date and release certificate number : 40
9. Mailing address : 475/4A Hai Bà Trưng Phường 8 Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh
10. Current address : nt

(II)

List of Full names - Date and place of birth of expolitical prisoner immediate family.

A. - Relatives to accompany with expolitical prisoner to be consided for U.S. country.

| Name                   | Date of birth | Place of birth                | Sex | M or S | Relationship |
|------------------------|---------------|-------------------------------|-----|--------|--------------|
| 1. Ngô Khoa            | 20.12.1951    | Vĩnh An Hoàng Diên Chúa Thiên | Nam | M      | Chồng        |
| 2. Đoàn Thị Kim Dung   | 23.4.1952     | Lâm Phố Hội An                | Nữ  | M      | Vợ           |
| 3. Ngô Đoàn Minh Quân  | 2.10.1979     | Đã Nẵng                       | Nam | S      | Con          |
| 4. Ngô Đoàn Minh Hoàng | 1.12.1984     | Sài Gòn                       | Nam | S      | Con          |
| 5. Ngô Đoàn Minh Hải   | 22.10.1988    | Sài Gòn                       | Nam | S      | Con          |

- Ảnh mỗi người 2 tấm.
- Giấy tam trí (2 bản)
- Giấy <sup>chứng</sup> Minh Quân đội (2 bản)
- I 171 (2 bản)
- Giấy ra trại (2 bản)

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV : 0237726

DATE : 17-1-87

ANCHOR NAME : DOAN KIM PHUOC

OTHER NAMES USED: ---

DATE OF BIRTH: 24MAR.1 COP: VTNH

U.S. ADDRESS:

OTHER ADDRESS:

HOME TEL: ---

WORK TEL: ---

IMM. STATUS: US

ID TYPE/NUMBER: A /023749476 CFA: HOKC DATE IN US: 14JUN78

REL TO PA: BR BC MC GVN I-94 I-551

PA NAME: DOAN THI KIM DUNG

OTHER NAMES USED: ---

ADDRESS IN VIETNAM:

109/26 ONG ICH K-1EM

DA NANG

QUANG NAM-DA NANG

OTHER ADDRESS:

FAMILY COMPOSITION

| NAME                   | SEX | DATE<br>M/F OF BIRTH | REL<br>PA | PROV./<br>CITY | PREF1 | PREF2 | DOCUMENTATION |     |     |     |     | E.P. DATE: |       |
|------------------------|-----|----------------------|-----------|----------------|-------|-------|---------------|-----|-----|-----|-----|------------|-------|
|                        |     |                      |           |                |       |       | I-130         | BC  | MC  | GVN | SRV | VF/FBI     | PHOTO |
| 1. DOAN THI KIM DUNG   | F   | 23APR52              | PA        | HOI AN         | P51   | ---   | ---           | --- | --- | --- | --- | ---        | ---   |
| 2. NGO HOA             | M   | 20DEC51              | HU        | ---            | P52   | ---   | ---           | --- | --- | --- | --- | ---        | ---   |
| 3. NGO DOAN MINH QUAN  | M   | 02OCT79              | SO        | ---            | P53   | ---   | ---           | --- | --- | --- | --- | ---        | ---   |
| 4. NGO DOAN MINH HOANG | M   | 01DEC84              | SO        | ---            | P53   | ---   | ---           | --- | --- | --- | --- | ---        | ---   |

SYMBOL: P51 PRIORITY DATE: 26JUN87

VEHL N:

LOI SENT DATE:

SPL:

RE-ED: YEARS

PKT: ---

1ST REQUEST

2ND REQUEST

RCVD

VERIFICATION

NO REC

REMARKS

PKT: ---

USG EMPLOYMENT:

PRIV EMPLOYMENT:

FLUP: ---

US TRAINING:

FLUP: ---

US AWARD:

FLUP: ---

RE-ED CERT:

FLUP: ---

OTHER EVIDENCE:

REF: IV # 0527408

IV # 0033691

IV # 0228895

IV # ---

IV # ---

IV # ---

## UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

WANCEBORO, MAINE 04491

## NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Phuoc DOAN

|                                                                          |                                           |
|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| NAME OF BENEFICIARY<br>DOAN, Kim-Dung<br>DOAN, Kim-CH<br>DOAN, Kim-Thien |                                           |
| CLASSIFICATION<br>203475                                                 | FILE NO.                                  |
| DATE PETITION FILED<br>6/26/87                                           | DATE OF APPROVAL<br>OF PETITION<br>3-6-88 |

DATE: 3-6-88

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT \_\_\_\_\_. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

Eugene M Fitzpatrick

DISTRICT DIRECTOR

WAS

SAM/VCS

FORM 100  
FEB 1987

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE  
 U.S. IMMIGRATION & NAT. SERVICE  
 WANCEBORO, MAINE 04491

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Phuoc DOAN

|                                                                          |                                        |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| NAME OF BENEFICIARY<br>DOAN, Kim-Dung<br>Doan, Kim-CH<br>Doan, Kim-Thahn |                                        |
| CLASSIFICATION<br>203A25                                                 | FILE NO.                               |
| DATE PETITION FILED<br>6/26/87                                           | DATE OF APPROVAL OF PETITION<br>3-6-88 |

DATE: 3-6-88

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

- ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT \_\_\_\_\_ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
- ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
- ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
- ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.
- ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
- ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
- ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
- ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

Eugene M Fitzpatrick

DIRECTOR

WAS SAM/VCS

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

SỞ TƯ PHÁP

Tòa Sơ thẩm

## Chứng-Chỉ Thê-Vì Khai-Sinh

Số 1.100

của NGO-HÒA

Ngày 20-8-1956

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu tháng tám  
ngày hai mươi bốn mười lăm giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn Toại

Chánh án Tòa Dự quyết Toà Sơ thẩm HUE ngồi tại Văn phòng  
có Ông Trần-kiểm-Mai

Lục sự giúp việc

Có ông bà Ngô-văn-Trình 34 tuổi, nghề nghiệp

Công chức trú tại Xóm Nhât Tây, Xã An Cựu Tây

thẻ kiểm tra số 22A005900 ngày 29-9-55 do quận Cảnh-  
sát Hữu-ngạn cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục  
khai sinh của NGO-HÒA sanh ngày 20

tháng 12 năm 1951 tại làng Vĩnh-an

Quận Phong-diễn tỉnh Thừa-triên được vì lẽ  
Số bộ Khai sinh làng Vĩnh an chưa lập lại vì chiến-tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê  
sau do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên-

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN:

10) Trần-Dương, 36 tuổi, nghề Công chức  
trú tại Số 5 Đường Khải-Định HUE  
thẻ kiểm tra số 20A 02309 ngày 8-9-55 do Hữu ngạn cấp

20) Phan-Hội, 34 tuổi, nghề Cảnh binh  
trú tại Phường Phú nhuận HUE

thẻ kiểm tra số 22A001067 ngày 23-9-55 do Hương thủy cấp

30) Nguyễn-tăng-Đặng, 32 tuổi, nghề Công chức  
trú tại Xóm Nhì Tây xã An Cựu Tây

thẻ kiểm tra số 24A4300 ngày 24-9-55 do Hương thủy cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337  
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả  
quyết biết chắc tên NGO-HÒA

sanh ngày Hai mươi, ( 20 ) tháng Mười Hai ( 12 )

năm Một ngàn chín trăm năm mươi một ( 1951 )

tại làng Vĩnh-an Quận Phong-diễn  
lĩnh Thừa-triên, con ông Ngô-văn-Trình và bà

Lương-thị-Ty Hai ông bà này đã chánh thức lấy nhau

3/48

50

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh bởi trên được vi lẽ Sở Bộ Thải-sinh làng

Vĩnh-an và năm 1951 chưa lập lại vì chiến-tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V. HỌ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vi khai sinh này cho tên NGO-HO sinh ngày Hai mươi (20) tháng Mười Hai (12) năm Một ngàn chín trăm năm mươi một (1951)

tại làng Vĩnh-an Quận Phong-Điền tỉnh Thừa-thiên con ông Ngô-văn-Trình và bà Lương-thị-Ty đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự,

Chánh án,

Trần-kiểm-khai

Nguyễn-toại

Những người chứng:

Người đứng xin:

1o) Trần-Dương

Ngô-văn-Trình

2o) Phan-Hội

3o) Nguyễn-tăng -Đảng

Trước bạ tại HUE

Ngày 22 tháng 8 năm 1956  
Quyển 4 tờ 54 số 1.100

Thân: Sáu chục đồng

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BA

Phan-văn-Dật

Hue ngày 29 tháng 8 năm 1956  
**SAO-Y-CHANH-BAN**  
CHANH LUC-SU



lệ phi một bản Sao 5

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA Số thẩm

## Chứng-Chỉ Thê-Vì Khai-Sanh

Số 1.100

của NGO-HÒA

Ngày 20-8-1956

Năm một ngàn, chín trăm năm mươi sáu tháng tám  
ngày hai mươi hồi mười lăm giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn Toại

Chánh án Tòa Dự khuyết Toà Số thẩm HUE ngồi tại Văn phòng  
có Ông Trần-kiểm-Mai Lục.sự giúp việc

Có ông, bà Ngô-văn-Trình 34 tuổi, nghề nghiệp

Công chức trú tại Xóm Nhât Tây, Xã An Cựu Tây

thẻ kiểm tra số 22AC05900 ngày 29-9-55 do quận Cảnh-  
át Hữu-ngân cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích lục

khai sinh của NGO-HÒA sanh ngày 20

tháng 12 năm 1951 tại làng Vĩnh-an

Quận Phong-diên tỉnh Thừa-thiên được vì lẽ  
Số bộ Khai sinh làng Vĩnh an chưa lập lại vì chiến-tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê  
sau do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên-

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

10) Trần-Dương, 36 tuổi, nghề Công chức  
trú tại Số 5 Đường Khải-Dinh HUE

thẻ kiểm tra số 20A 02309 ngày 8-9-55 do Hữu ngân cấp

20) Phan-Hội, 34 tuổi, nghề Cảnh binh

trú tại Phường Phú nhuận HUE

thẻ kiểm tra số 22A001067 ngày 23-9-55 do Hương thủy cấp

30) Nguyễn-tăng-Đẳng, 32 tuổi, nghề Công chức

trú tại Xóm Nhât Tây xã An Cựu Tây

thẻ kiểm tra số 24A4300 ngày 24-9-55 do Hương thủy cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337  
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả  
quyết biết chắc tên NGO-HÒA

sanh ngày Hai mươi, ( 20 ) tháng Mười Hai ( 12 )

năm Một ngàn chín trăm năm mươi một ( 1951 )

tại làng Vĩnh-an Quận Phong-diên  
tỉnh Thừa-thiên con ông Ngô-văn-Trình và bà

Lương-thị-Ty Hai ông bà này đã chánh thức lấy nhau

348

50

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ Sở Bộ Khai-sinh làng

Vĩnh-an về năm 1951 chưa lập lại vì chiến-tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sinh này cho tên NGO-HOÀ sinh ngày Hai mươi (20) tháng Mười Hai (12) năm Một ngàn chín trăm năm mươi một (1951)

tại làng Vĩnh-an Quận Phong-tiền tỉnh Thừa-thiên con ông NGO-văn-Trình và bà Lương-thị-Ty đã cấp cho đương sự theo như đơn xin,

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự,

Chánh án,

Trần-kiếm-khai

Nguyễn-Tọa

Những người chứng:

Người đứng xin:

1) Trần-Dương

NGO-văn-Trình

2) Phan-Hội

3) Nguyễn-tang -Đáng

Trước bạ tại HUE

Ngày 22 tháng 8 năm 1956

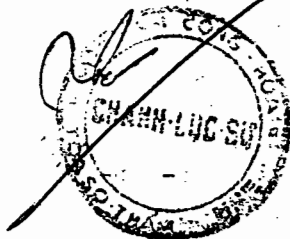
Quyển 4 tờ 54 số I.100

Thân: Sáu chục đồng

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BA

Phan-văn-Dật

Hue ngày 29 tháng 8 năm 1956  
SỞ-Y CHANH-BÀN  
CHANH LỤC-SỰ



16 phi một bản Sao 5

Tỉnh Quảng-Nam  
 Thành-phố Thị xã Mỹ-An  
 Quận Cẩm-Phô  
 Xã Cẩm-Phô

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

# GIẤY KHAI-SINH

Số liên 143

|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ người con mới sinh.                                                                                                                                                                                                      | <b>ĐOÀN-THỊ KIM-DUNG</b>                                                                                                                                                   |
| Quốc tịch.                                                                                                                                                                                                                      | <b>Việt-Nam</b>                                                                                                                                                            |
| Con trai hay con gái.                                                                                                                                                                                                           | <b>gái</b>                                                                                                                                                                 |
| Sinh ngày, tháng, năm nào.                                                                                                                                                                                                      | <b>HAI MƯƠI BA tháng TƯ năm MỘT NGHİN CHÍN TRăm NHƯỚC HẠ (23.4.1952) tức là ngày hai chín tháng ba năm Nhâm-Thìn</b>                                                       |
| Sinh tại đâu :<br>Làng, Huyện, Tỉnh nào.                                                                                                                                                                                        | <b>Làng Cẩm-Phô, Thị xã Mỹ-An</b>                                                                                                                                          |
| Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán chính quán và chỗ ở của người cha, chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa con mới sinh là con mình thời hoàn này mới phải kê khai. | <b>Ô. Đoàn-văn-Bân, 37 tuổi, Huyện trưởng Hòa-Vang, tỉnh Quảng-nam, sinh chính quán làng Phước-tích, Huyện Phong-Diền, tỉnh Thừa-Thiên, trú quán tại Huyện-ly Hòa-Vang</b> |
| Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán chính quán và chỗ ở của người mẹ nếu người khai không biết mẹ đứa con mới sinh là ai thời hoàn này kê trống.                                                                               | <b>Bà Nguyễn-thị Bích-Dào, 51 tuổi nội-trú, sinh chính quán làng Kim-Lông, phủ Hải-Lăng, tỉnh Quảng-Trị, trú quán tại Huyện-ly Hòa-Vang</b>                                |
| Ngoi thứ của người mẹ, nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bản này : vợ chính, vợ lẽ hay vợ thứ.                                                                                                                              | <b>Vợ chính thứ nhất</b>                                                                                                                                                   |
| Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán chính quán và chỗ ở của người (hay những người khai).                                                                                                                                      | <b>Ô. Đoàn-văn-Bân, 37 tuổi, Huyện trưởng Hòa-Vang, tỉnh Quảng-nam, sinh chính quán làng Phước-tích, Huyện Phong-Diền, tỉnh Thừa-Thiên, trú quán tại Huyện-ly Hòa-Vang</b> |

Là chữ đã mà lược biên án tòa  
 vào giấy khai này lại hoặc là  
 biên các trước chữ khác.

|                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.</p> | <p><b>Ô. Hồ-văn-Hạ, 27 tuổi,</b><br/> <b>Thợ kỹ Ty Thue-Vụ Quảng-nam</b><br/> <b>sanh chính quán làng Phước-tịch</b><br/> <b>huyện Phong-diên, tỉnh Thừa</b><br/> <b>Thiên, trú quán tại làng</b><br/> <b>Cán-Phô, Thị Xã Hội-An</b></p> |
| <p>Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì.</p>  | <p><b>Ô. Nguyễn-quân-Hiệu, 23 tuổi,</b><br/> <b>Thợ Kỹ Huyện đường Hòa-vàng,</b><br/> <b>sanh chính quán làng Kín-Lông</b><br/> <b>phủ Hải-Lăng, tỉnh Quảng-Tr,</b><br/> <b>trú quán tại Quận lý Hòa-Vàng</b></p>                        |

Giấy khai này làm tại làng Cán-Phô, Thị Xã Hội-An

Ngày Mười lăm tháng năm năm một nghìn  
chín trăm năm mươi hai

NGƯỜI KHAI

ký tên: Đoàn-văn-Cần

Người làm chứng thứ nhất (x)

ký tên: Hồ-văn-Hạ

Người làm chứng thứ nhì

ký tên: Nguyễn-quân-Hiệu

Ủy viên bộ tịch

ký tên: Lý-đoan-Hoành

Lý-Trưởng

ký tên: Không rõ

Nhận thật chữ ký của Lý-Trưởng

Cán-Phô ở trên đây

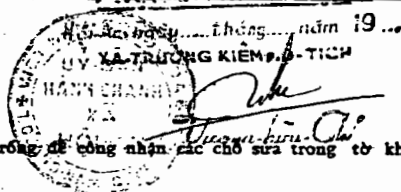
Hội-An, ngày 17.9.1952

KT TỈNH-TRƯỞNG QUẢNG-NAM

Phó Tỉnh-Trưởng

PHỤNG TRÍCH - LỤC ký tên: Nguyễn-văn-Luân

Ủy viên bộ tịch PHỤNG TRÍCH-LỤC



Khoản trống để tổng nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT: Chữ không dùng phải kéo một nét dọc

(1) - Chữ này U.V.H.T. phải biên tên, họ người đã ký ở bên chính tượng sẽ không phải ký chữ ký.

Tỉnh Quảng-Biên  
 Thành-phố Thị-Xã-Hội-An  
 Quận Cẩm-Phô  
 Xã Cẩm-Phô

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

**GIẤY KHAI-SINH** Số 143

|                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ người con mới sinh.                                                                                                                                                                                                   | <b>ĐOÀN-THỊ KIM-DƯƠNG</b>                                                                                                                                                 |
| Quốc tịch.                                                                                                                                                                                                                   | <b>Việt-Nam</b>                                                                                                                                                           |
| Con trai hay con gái.                                                                                                                                                                                                        | <b>gái</b>                                                                                                                                                                |
| Sinh ngày, tháng, năm nào.                                                                                                                                                                                                   | <b>HAI MƯƠI BA tháng TƯ năm MỘT NGHÌN CHÍN TRĂM NHƯƠI HAI (23.4.1952) tức là ngày hai mươi chín tháng ba năm Nhâm-Thìn</b>                                                |
| Sinh tại Cầu:<br>Làng, Huyện, Tỉnh nào.                                                                                                                                                                                      | <b>Làng Cẩm-Phô, Thị Xã Hội-An</b>                                                                                                                                        |
| Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở của người cha, chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha thừa nhận các con sinh ra con mình thời khoản này mới phải kê khai. | <b>Ô. Đoàn-văn-Bân, 37 tuổi, Huyện trưởng Hòa-Vang, tỉnh Quảng-nam, sanh chính quán làng Phước-tịch, huyện Phong-diên tỉnh Thừa-Thiên, trú quán tại Huyện-ly Hòa-Vang</b> |
| Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở của người mẹ nếu người cha không có giá thú hợp pháp thì kê khai họ tên của người mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này kê khai.                                  | <b>Bà Nguyễn-thị Bích-Đào, 31 tuổi nội-trú, sanh chính quán làng Kim-Lông, phủ Hải-Lăng tỉnh Quảng-Trị, trú quán tại Huyện-ly Hòa-Vang</b>                                |
| Ngọ hành của người mẹ, nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê khai họ tên: vợ chồng, vợ lẽ hay vợ thứ.                                                                                                                        | <b>Vợ chánh thứ nhất</b>                                                                                                                                                  |
| Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở của người (hay những người khác).                                                                                                                                   | <b>Ô. Đoàn-văn-Bân, 37 tuổi, Huyện trưởng Hòa-Vang, tỉnh Quảng-nam, sanh chính quán làng Phước-tịch huyện Phong-diên, tỉnh Thừa-Thiên, trú quán tại Huyện-ly Hòa-Vang</b> |

Là chữ đề mà lược biên án tòa  
 của giấy khai này lại tuy là  
 làm các cuộc di khác.

|                                                                                           |                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.</p> | <p>0. Hồ-văn-Nhan, 27 tuổi,<br/>Thị-kỵ Ty Thúc-Vụ Quảng-nam<br/>sanh chính quán làng Pháo-tích<br/>huyện Phong-diên, tỉnh Thanh-<br/>Thiên, trú quán tại làng<br/>Cầm-Phô, Thị Xã Hội-An</p> |
| <p>Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì.</p>  | <p>0. Nguyễn-quân-Hiệu, 23 tuổi<br/>Thị-kỵ Huyện đường Hòa-vàng,<br/>sanh chính quán làng Kín-Lông<br/>phủ Hải-Lăng, tỉnh Quảng-Trị,<br/>trú quán tại Quận lý Hòa-Vàng</p>                   |

Giấy khai này làm tại: làng Cầm-Phô, Thị Xã Hội-An

Ngày Mười lăm tháng năm năm một nghìn  
chín trăm năm mươi hai

NGƯỜI KHAI

ký tên: Đoàn-văn-Dân

Người làm chứng thứ nhất (1)

ký tên: Hồ-văn-Nhan

Người làm chứng thứ nhì

ký tên: Nguyễn-quân-Hiệu

Ủy viên bộ tịch

ký tên: Lê-đoan-Đoanh

Lý-Trưởng

ký tên: không rõ

Nhận thật chỉ ký của Lý-Trưởng

Cầm-Phô ở trên đây

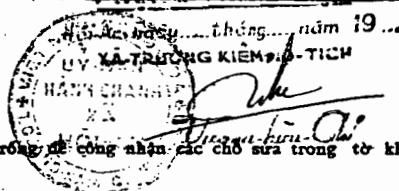
Hội-An, ngày 17.5.1952

KT TỈNH-TRƯỞNG QUẢNG-NAM

Phó Tỉnh-Trưởng

PHUNG TRÍCH-LỤC ký tên: Nguyễn-văn-Luân

Ủy viên bộ tịch PHUNG TRÍCH-LỤC



Khoản trống để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT: Chỗ không dùng phải lén một cái mực

(1) - Chỗ này U.V.H.T. phải biên tên, họ người đã ký ở bên chính tại đây sẽ không phải ký chữ họ

Xã, Thị trấn Đại Hòa  
Thị xã, Huyện Đại Lộc  
Thành phố, Tỉnh Quảng

**Độc lập — Tự do — Hạnh phúc**

**Mãe : HT2/F2**

**Sq: 792**

Quyền số : 02

# GIẤY KHAI SINH

|                                                                                         |                                                                                                                              |                                               |                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|
| HỌ VÀ TÊN                                                                               | NGÔ ĐOÀN MINH QUÂN                                                                                                           |                                               | Nam, n. <u>      </u> Năm |
| Sinh ngày, tháng, năm                                                                   | <u>Ngày 02-10-1979</u><br><u>Ngày hai tháng mười năm một chín bảy chín</u>                                                   |                                               |                           |
| Nơi sinh                                                                                | <u>Nhà hộ sinh khu vực I Bình Thuận</u><br><u>Đà Nẵng</u>                                                                    |                                               |                           |
| Khai về Cha, Mẹ                                                                         | CHA                                                                                                                          | MẸ                                            |                           |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                              | <u>NGÔ HÒA</u><br><u>20/12/1951</u>                                                                                          | <u>ĐOÀN THỊ KIM DUNG</u><br><u>23/04/1952</u> |                           |
| Dân tộc                                                                                 | Kinh                                                                                                                         | Kinh                                          |                           |
| Quốc tịch                                                                               | Việt Nam                                                                                                                     | Việt Nam                                      |                           |
| Nghề nghiệp                                                                             | Công nhân                                                                                                                    | Giáo viên                                     |                           |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                     | <u>59 Trần Quốc Toàn</u><br><u>Hải</u>                                                                                       | <u>Đại Hoà, Đại lộ</u><br><u>QUYNH</u>        |                           |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đăng khai. | <u>Đoàn thị Kim Dung 27 tuổi</u><br><u>Đại hoà, Đại lộ QUYNH, CMND số 200157625</u><br><u>cấp ngày 12/8/1978 tại Đà Nẵng</u> |                                               |                           |

(Ký tên)

Đã ký, ngày 21 tháng 10 năm 1999

TM/UBND 101-400

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

உதவன் வன்-கிழி



SAC Y CHINH BAN  
MUI: 10/10/85  
THUONG DINHONG  
HY. THU 4/9

உணர்வு மீது

|                 |         |
|-----------------|---------|
| Xã, Thị trấn    | Dại Hòn |
| Thị xã, Huyện   | Dại Lọc |
| Thành phố, Tỉnh | QUẢNG   |

**Độc lập — Tự do — Hạnh phúc**

**$M_{ax}$  : HT2/F2**

702

Quyển số : 02

# GIẤY KHAI SINH

[illegible]

|                                                                                         |                                                                                                        |                                       |             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------|
| HỌ VÀ TÊN                                                                               | NGÔ ĐOÀN MINH QUÂN                                                                                     |                                       | Nam, nữ Nam |
| Sinh ngày, tháng, năm                                                                   | Ngày 02-10-1979<br>Ngày hai tháng mười năm một chín bảy chín                                           |                                       |             |
| Nơi sinh                                                                                | Nhà hộ sinh khu vực I Bình Thuận<br>Đà Nẵng                                                            |                                       |             |
| Khai về Cha, Mẹ                                                                         | CHA                                                                                                    | MẸ                                    |             |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                              | NGÔ HÒA<br>20/12/1951                                                                                  | ĐOÀN THỊ KIM DUNG<br>23/04/1952       |             |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                    | Kinh<br>Việt Nam                                                                                       | Kinh<br>Việt Nam                      |             |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                      | Công nhân<br>59 Trần Quốc Toàn<br>Hải                                                                  | Giáo viên<br>Đại Hoà, Đại Lộc<br>QUẬN |             |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đăng khai. | Đoàn thị kim Dung 27 tuổi<br>Đại hoà Đại lộc QUẬN, CMND số 200157625<br>cấp ngày 12/8/1978 tại Đà Nẵng |                                       |             |

(Ký tên)

Đã ký, ngày 01 tháng 10 năm 1999

TM/UBND 101-450

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

မဟာဗျတ် ဘေဏ-ဗိတ်



Đường Bộ Mới

ỦY BAN NHÂN DÂN

COMMISSION OF THE PEOPLE'S REPRESENTATIVE COUNCIL  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã số HT/93

Xã, Thị trấn 14

Thị xã, Quận 50

Thành phố, Tỉnh 20

# GIẤY KHAI SINH

Số 60

Quyển số 04

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                              |                                                                                 |  |                                   |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------|----|
| Họ và tên                                                                                    | Nguyễn Văn Minh Hoàng                                                           |  | Nam, nữ                           | Nữ |
| Ngày<br>tháng, năm                                                                           | Ngày một tháng mười hai năm một nghìn chín<br>trăm tám mươi bốn (01/12/84) 1984 |  |                                   |    |
| Nơi sinh                                                                                     | 457 Hai Bà Trưng                                                                |  |                                   |    |
| Khai về cha mẹ                                                                               | CHA                                                                             |  | MẸ                                |    |
| Họ, tên, tuổi hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Nguyễn Văn<br>1977                                                              |  | Nguyễn Văn Văn<br>1972            |    |
| Lên tịch<br>Quốc tịch                                                                        | Việt Nam                                                                        |  | Việt Nam                          |    |
| Nghề nghiệp<br>Số BHXH thường trú                                                            | Tư nhân<br>475146/34 Hai Bà Trưng                                               |  | Tư nhân<br>475146/34 Hai Bà Trưng |    |
| Họ, tên, tuổi nơi BHXH<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Nguyễn Văn Văn<br>475146/34 Hai Bà Trưng 475146/34                              |  |                                   |    |

Đăng ký ngày 23 tháng 02 năm 1987

TM/UBND PHƯỜNG 14 QUẬN 50, đóng dấu  
(ghi rõ họ tên, chức vụ)  
ỦY VIÊN THỦ KÝ



*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Văn Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN

Phòng nhân sự và công tác xã hội  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã HT/...

Xã, Thị trấn /

Thị trấn, Quận /

Thành phố, Tỉnh /

# GIẤY KHAI SINH

Số /

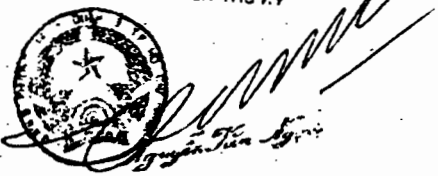
Quyển số /

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                  |                                                                                |  |                        |     |
|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------|-----|
| Họ và tên                                                                        | Ngô Đoàn Minh Hoàng                                                            |  | Nam, nữ                | nam |
| Sinh ngày tháng, năm                                                             | Ngày một tháng mười hai năm một nghìn chín trăm tám mươi bốn (01/12/1984) 1984 |  |                        |     |
| Nơi sinh                                                                         | 437 Thái Hòa Trưng                                                             |  |                        |     |
| Khai tử cha mẹ                                                                   | CHA                                                                            |  | MẸ                     |     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                       | Ngô Thìn 1977                                                                  |  | Đoàn Thị Lâm Dung 1972 |     |
| Địa tộc                                                                          | Kinh                                                                           |  |                        |     |
| Quốc tịch                                                                        | VIỆT NAM                                                                       |  |                        |     |
| Nghề nghiệp                                                                      | tự viên                                                                        |  | nhà trọ                |     |
| Nơi ĐKKK cư trú                                                                  | 475/46/34 Thái Hòa Trưng                                                       |  | P.14.63                |     |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK cư trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Ngô Thìn 475/46/34 Thái Hòa Trưng P.14.63                                      |  |                        |     |

Đã ký ngày 23 tháng 05 năm 1987

TM/UBND PHƯỜNG 14 GUÂN, tên, đóng dấu  
(ghi rõ họ tên, chức vụ)  
ỦY VIÊN THỦ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường ..... 08.....

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số ..... 21.....

Huyện, Quận ..... 03.....

Quận ..... 01.....

Tỉnh, Thành phố ..... Hồ Chí Minh.....



# GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ..... Ngô Văn Minh Hải ..... Nam hay Nữ ..... Nam.....

Ngày, tháng, năm sinh ..... 22 - 12 - 1988 ..... (22/12/88).....

..... ngày hai mươi hai tháng mười hai năm Hai nghìn tám trăm

Nơi sinh ..... 01. Phú Sơn T.Đ. Hồ Chí Minh.....

Dân tộc ..... Kinh ..... Quốc tịch ..... Việt Nam.....

| Phản khai về cha, mẹ | Người mẹ                                           | Người cha                                          |
|----------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Họ và tên            | ..... Ngô Văn Minh Dương.....                      | ..... Ngô Văn.....                                 |
| Tuổi                 | ..... 1952.....                                    | ..... 1957.....                                    |
| Dân tộc              | ..... Kinh.....                                    | ..... Kinh.....                                    |
| Quốc tịch            | ..... Việt Nam.....                                | ..... Việt Nam.....                                |
| Nghề nghiệp          | ..... Nãi Tru.....                                 | ..... Tru.....                                     |
| Nơi thường trú       | ..... 675/14.4. Hai Bà Trưng P.Đ. Hồ Chí Minh..... | ..... 675/14.4. Hai Bà Trưng P.Đ. Hồ Chí Minh..... |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đăng khai

..... Ngô Văn.....  
..... 675/14.4. Hai Bà Trưng P.Đ. Hồ Chí Minh.....

Đăng ký ngày ..... 22 tháng 12 năm 1988.....

Người đăng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN / P.Đ. Hồ Chí Minh.....

PHÓ CHỦ TỊCH



..... Hồ Thị Hương.....

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường ..... 28.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ..... 28.....

Huyện, Quận ..... 28.....

Quận ..... 28.....

Tỉnh, Thành phố ..... H. Chí Minh



# GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ..... Ngô Văn Minh ..... Nam hay Nữ ..... Nam

Ngày, tháng, năm sinh ..... 28 - 12 - 1988 ..... (28/12/88)

..... ngày ..... hai ..... tháng ..... năm ..... hai ..... nghìn .....

Nơi sinh ..... H. Phú Sơn ..... T. Chí Minh

Dân tộc ..... Kinh ..... Quốc tịch ..... Việt Nam

| Phản khai về cha, mẹ | Người mẹ                            | Người cha                           |
|----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Họ và tên            | Đoàn Thị Kim Dung                   | Ngô Văn                             |
| Tuổi                 | 19.52                               | 19.51                               |
| Dân tộc              | Kinh                                | Kinh                                |
| Quốc tịch            | Việt Nam                            | Việt Nam                            |
| Nghề nghiệp          | Nội trợ                             | T.3 viên                            |
| Nơi thường trú       | 625/14. H. Ba Trùng<br>P. 8. Quận 3 | 625/14. H. Ba Trùng<br>P. 8. Quận 3 |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

..... Ngô Văn .....  
..... 625/14. H. Ba Trùng ..... P. 8. Quận 3

Đã ký ngày ..... 28 ..... tháng ..... 11 ..... năm 1988

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN / P. 8 / Quận 3

PHÓ CHỦ TỊCH



Phó Hoàng Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/PS

XX, Phường PHƯỚC ANH

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận ĐÔNG ANH

Ngày

Thị trấn, Thành phố QUẬN ĐÔ

Số 15

Quyển số 01

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGÔ HOÀ

ĐOÀN THỊ KIM DUNG

Bí danh Không

Không

Sinh ngày tháng 20 10 1951

23 04 1953

Năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Công nhân

Chức Viên

Nơi đăng ký 59 Trần Quốc Tuấn thứ

40 Yên Bái Xã Nông

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

200157625

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 25 tháng 10 năm 1988

Người chồng ký

Người vợ ký

TR. UBND

THị trấn, Thành phố QUẬN ĐÔ



Ngô Hòa

Đoàn Thị Kim Dung

THị trấn, Thành phố QUẬN ĐÔ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT13/73

Xã, Phường THUỐC LÁNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận ĐÀ NẴNG

Ngày

Tỉnh, Thành phố QUẢNG

Số 15

Quyển số 01

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGÔ HOÀ

ĐOÀN THI KIM DƯƠNG

Đã danh không

không

Sinh ngày tháng 20.12.1951

23.04.1952

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Công nhân

Giáo viên

Nơi đăng ký 59 Trần Quốc Toản Thủ

40 Yên Bái Đà Nẵng

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

200154625

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 25 tháng 10 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TR. UBND



*[Signature of Ngô Hòa]*

Ngô Hòa

Đoàn Thị Kim Dương

*[Signature]*  
Đoàn Thị Kim Dương

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

R7 La Ngà

Số: 40

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền cũ, chế độ sống và tăng phát triển đồng nghiệp, bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 110 ngày 20.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Ngô Văn

Ngày, tháng, năm sinh: 1951

Quê quán: Thị trấn, Huyện

Trú quán: 29/5, Thị trấn, Huyện, Tỉnh

Số trình, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: 71\* 705 216

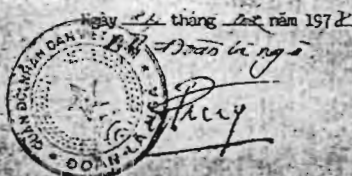
1200 uy. HVC Kien quon.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Thị trấn, Huyện thuộc Huyện, Quận: Thị trấn Tỉnh, Thành phố: Bình Định, Huyện và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 3 tháng

- Thời hạn đi đường: năm ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã nhận: 1001 đ. 125



BỘ QUỐC PHÒNG

Quân Pháp

*Đ.T. Lê Nga*

Số: *40*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền bị bắt ép đi lính cưỡng ép nhân dân đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số *10* ngày *22 12 1977* của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: *Ngô Văn*

Ngày, tháng, năm sinh: *1951*

Quê quán: *Thị trấn Xuân*

Trú quán: *9/3 Phố Quốc Cường, Huế*

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ rằn chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: *71<sup>+</sup> 705 256*

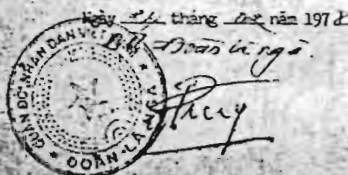
*Đã đi lính, HLV chính quyền*

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: *Phường Quốc Cường* thuộc Huyện, Quận: *Huế* Tỉnh, Thành phố: *Bình Định* và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: *2 1/2 tháng*

- Thời hạn đi đường: *hàng ngày* ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đi: *1000 đ* năm 1977



*Ngô Văn*

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường THUỐC NINH

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận ĐÀ NẴNG

Ngày

Tỉnh, Thành phố Q.N.Đ.N

Số 25

Quyển số 01

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGÔ HÒA

ĐOÀN THỊ KIM DUNG

Bí danh Không

Không

Sinh ngày tháng 20.12.1951

23.04.1952

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Công nhân

Giáo Viên

Nơi đăng ký 59 Trần Quốc Toản Huế

40 Yên Bái Đà Nẵng

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

900157625

hoặc hộ chiếu

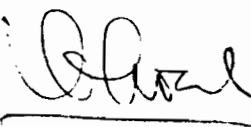
Đăng ký ngày 25.12.1978 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D

THUỐC NINH





Ngô Hòa

Đoàn Thị Kim Dung

Ngô Hoa

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

B7 10/75

Số: 40

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng nhất phần đồng hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 110 ngày 02 / 12 / 1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Ngô Tiến

Ngày, tháng, năm sinh: 1951

Quê quán: Cố Định, Chiêm

Trú quán: 71/9 Phố Nguyễn Huệ, Huế

Số tỉnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: 71<sup>+</sup> 705 2.0

Đã cải tạo, theo dõi quản

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Cố Định, Huế thuộc Huyện,

Quận: Huế Tỉnh, Thành phố: Biên Hòa, Chiêm

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 3 tháng

- Thời hạn di động: 10 ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di động ăn cấp: 100 kg / 12/77

Ngày 24 tháng 12 năm 1977

Đã được cấp



Phạm Văn

Ngô Tiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số **200157628**

Họ tên **ĐOÀN THỊ KIM DUNG.**



Sinh ngày **23-4-1952**

Nguyên quán **Phước tích, Hương  
diên, Bình trị thiên.**

Nơi thường trú **Đại hoà, Đại  
lộc, Quang nam-Đà nẵng.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm C.1cm dưới  
trước mép trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 8 năm 1978

KHOA AN DỐC HỒI, TRƯỞNG TY CÔNG AN  
PHÓ LƯU G TY



Lê Đình Hậu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **200157625**

Họ tên: **ĐOÀN THỊ KIM DUNG.**



Sinh ngày: **23-4-1952**

Nguyên quán: **Phước tích, Hương  
diên, Bình trị thiên.**

Nơi thường trú: **Đại hoà, Đại  
lộc, Quảng nam-Đà nẵng.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật giáo

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

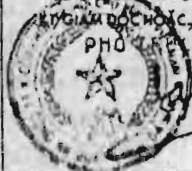
NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm C.1cm dưới  
trước mép trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 8 năm 1978

KY GIẢM ĐỐC HỌC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
PHÓ LƯU G TY



*Li Linh Khu*

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN CƯỚC

QUÂN NHÂN

031922



Họ Tên

NGO-HOA

Chức vụ

Đại Úy

Số quân

71A705.956

Ngày, nơi sinh

20.12.1951

Phong-Điền Thừa-Thiên

Ông

Ngô-văn-Trình

Đến

Lương-thị-Ty

AH 089512 Dấu vết riêng.

Loại di-hình cách 2,5  
trên sau dưới máy phải.

Cao : 1th60

Loại máu : O

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ phải



Số thẻ căn-cứu dân sự: 00913554

Ngày, nơi cấp 11.4.69 Huế.

KBC 4125, ngày 29.1.75

Thiếu-Tướng NGUYỄN-XUÂN-TRANG

Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên

BỘ TÊN OLYNCH

hau

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN CUỘC

QUÂN NHÂN

031922



Họ Tên

NGÔ-HOÀ

Cấp bậc

Đại Úy

Số quân

71A705.956

Ngày, nơi sinh

20.12.1951

Phong-Điền Thừa-Thiên

Cha

Ngô-văn-Trình

Mẹ

Lương-thị-Ty

DD.849 A

AH 089512 Dấu vết riêng.

Số di-hình cách 2,5  
trên sau dưới may phải.

Con : 1 th 60

Loại máu : 0

Số thẻ căn-cước dân sự : 00813554  
Ngày, nơi cấp 11.4.69 Huế.

KBC 4125 , ngày 29.1.75

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Thiếu-Tướng NGUYỄN-XUÂN-TRANG

Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên

BỘ TÀI-QUẢN

hau

## NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý :

- 1- Giấy kiểm tra này dành cho những hộ người cư trú  không hợp pháp.
- 2- Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết.
- 3- Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của chính quyền địa phương (công an).
- 4- Không cho người khác mượn giấy này.
- 5- Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Bộc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



## GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số 000031/KT  
1M1 III

Họ và tên chủ hộ: ĐOÀN THỊ KIM DUNG  
Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 425/4A  
Đường phố (ấp): Khu 4 Phường (xã): TĐ  
Quận (huyện): 03

Ngày        tháng        năm 1986

**TRƯỞNG CÔNG AN**

(ký tên đóng dấu)



*Thiên Tài Phạm Minh Đức*

**NHỮNG NGƯỜI TRONG HỌ**

| ST<br>TT | HỌ VÀ TÊN           | NĂM SINH |      | QUAN HỆ<br>VỚI CHỦ HỘ | SỐ C.M.N.D. | NGHỀ NGHIỆP | NGÀY THÁNG<br>NĂM ĐẾN TP | Ở ĐẦU ĐẾN<br>(XÃ HUYỆN TỈNH) | CHỈ CẢNH |
|----------|---------------------|----------|------|-----------------------|-------------|-------------|--------------------------|------------------------------|----------|
|          |                     | NAM      | NỮ   |                       |             |             |                          |                              |          |
| 01       | Đoàn Thị Kim Dung   |          | 1952 | con                   |             | Thợ may     | 1981                     | Pông Nai                     |          |
| 02       | Ngô Đoàn Minh Quân  | 1979     |      | con                   |             | Cán Nhô     | nt                       | nt                           |          |
| 03       | Nguyễn Văn Túc      | 1946     |      |                       |             | Đáp xích lã | 1982                     | Lạng An                      |          |
| 04       | Ngô Hòa             | 1951     |      | chồng                 |             |             |                          | XN THỊ LẠ ĐẠ N.K             |          |
| 04       | Ngô Đoàn Minh Hoàng | 1981     |      | con                   |             |             |                          | 12 năm 1982                  |          |
| 05       | Ngô Đoàn Minh Hải   | 1988     |      | con                   |             |             |                          |                              |          |

## NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý :

- 1- Giấy kiểm tra này dành cho những hộ người cư trú  không hợp pháp.
- 2- Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết.
- 3- Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của chính quyền địa phương (công an).
- 4- Không cho người khác mượn giấy này.
- 5- Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộ Công An - Tư Pháp - Hành Pháp



## GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số 002031 /KT  
M<sub>1</sub> III

Họ và tên chủ hộ: HOAN THI KIM DUNG  
Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 475/4B /100  
Đường phố (ấp): Khu phố 100 Phường (xa): 10  
Quận (huyện): 03

Ngày          tháng          năm 1986

**TRƯỞNG CÔNG AN**

(ký tên đóng dấu)



*Thiếu tá Phạm Minh Đức*

## NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

| ST<br>TT | HỌ VÀ TÊN           | NĂM SINH |      | QUAN HỆ<br>VỚI CHỦ HỘ | SỐ C.M.N.D. | NGHỀ NGHIỆP | NGÀY THÁNG<br>NĂM ĐẾN TP | Ở Đâu ĐẾN<br>(XÃ HUYỆN TỈNH) | ĐƠN CHỖ |
|----------|---------------------|----------|------|-----------------------|-------------|-------------|--------------------------|------------------------------|---------|
|          |                     | NAM      | NỮ   |                       |             |             |                          |                              |         |
| 01       | Đoàn Thị Kim Dung   |          | 1952 | con                   |             | Nội Trú     | 1981                     | Đông Ng                      |         |
| 02       | Ngô Đoàn Minh Quân  |          | 1979 | con                   |             | Côn Nhỏ     | nt                       | nt                           |         |
| 03       | Nguyễn Văn Túc      |          | 1946 |                       |             | Đáp xich 16 | 1982                     | Long An                      |         |
| 04       | Ngô Hòa             |          | 1951 | chồng                 |             |             |                          | Xã Tân Lộ Cầu NK             |         |
| 04       | Ngô Đoàn Minh Hoàng |          | 1984 | con                   |             |             | 12 năm 1988              |                              |         |
|          | Tham                |          |      |                       |             |             |                          |                              |         |
| 05       | Ngô Đoàn Minh Hải   |          | 1988 | con                   |             |             |                          |                              |         |

Kính Bà Khúc mine thư

Qua thư của Bà gởi cho ông Lê quang An tôi  
mới hay hội viên còn tiếp tục làm việc.

Tôi gởi đây hồ sơ của Ông Ngô Hòa để nhờ Bà  
giúp đỡ và đi kèm money order \$100 giúp  
quỹ của hội

Kính mong hội trưởng công bố tiếp.

Kính chào Bà.

Phạm Ngọc

| UNITED STATES OF AMERICA POSTAL MONEY ORDER 15-800 000 |  |                    |             |
|--------------------------------------------------------|--|--------------------|-------------|
| SERIAL NUMBER                                          |  | YEAR MONTH DAY     | POST OFFICE |
| PAY TO ORDER OF HỒI TỰ NHÂN CHÁNH TRÍ                  |  | PURCHASER PHU NGU  |             |
| STREET                                                 |  | STREET             |             |
| CITY                                                   |  | CITY               |             |
| MONEY ORDER                                            |  | COD NO OR USED FOR |             |

---\*---

Ngày 11 Tháng 11 Năm 1988

Kính gửi : Lê Quang Anh

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà  
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà  
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn  
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn  
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện thuận lợi để  
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng  
những vấn đề về phía chúng tôi còn phần bên nhà, Ông/Bà nên  
tận sức tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết  
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh  
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp  
tối. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

\*\*\* HỒ SƠ TÊN:

Lê Quang Anh

( ) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

\*\*\* TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ( ) Hồ sơ bảo trợ ( ) IV# , ( ) LOI , ( ) Exit visa , ( ) I-171 , ( ) GIẤY RA TRẠI  
(x) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v. .  
(x) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...  
( ) Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)  
(x) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)  
huy chương v.v...

\*\*\* CÁC THỦ KHÁC:

Kính Bà Khúc mine thư

Qua thư của Bà gởi cho ông Lê quang Anis tôi  
mới hay hội vẫn còn tiếp tục làm việc.

Tôi gởi đây hồ sơ của Ông Ngô Hra để nhờ Bà  
giúp đỡ và đính kèm money order \$100 giúp  
quỹ của hội

Kính mong hội thành công tốt đẹp.

Kính chào Bà.

Phạm Ngọc.

FR: PHV NGO

MAR 21 1990

To: MRS KHUC MINH THO

P.O Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635



Ngô Khoa

20.12.1951

Vĩnh An, Hưng  
Điện Biên Phủ

---

Đoàn Thị Tâm Dung

23.04.1952

Bãi Phò - Kị An

---

Ngô Đoàn Minh

✓ Hoàng

1.12.1984

Thành phố Hồ Chí Minh

---

Ngô Đoàn Minh  
Quận

2.10.1979

Đà Nẵng

---

Ngô Đoàn Minh Hải

22.10.1988

Thành phố Hồ Chí Minh

---

C O N T R O L

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date  
\_\_\_\_ Membership; Letter

4/1/90